TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TP HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: **11**/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Diệp Minh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại Phòng họp trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý: 177/2026/TB-TA ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2026/QĐST-VDS ngày 24 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: Phạm Thị N, sinh ngày 20/02/1952.

CCCD số: 036152004926 do Cục C về TTXH cấp ngày 24/5/2022.

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995.

CCCD số: 077095006447 do Cục C về TTXH cấp ngày 21/9/2022;

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/9/1976.

CCCD: 077076005416 do Cục trưởng cục C về TTXH cấp ngày 21/9/2022.

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh ngày 23/12/1978.

CCCD: 077178001331 do Cục trưởng cục C về TTXH cấp ngày 04/10/2022.

Địa chỉ: Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 03/02/1982.

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/10/1984.

Căn cước số: 077184000229 do Bộ C1 cấp ngày 09/01/2025

Địa chỉ: Số A đường E, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị T2, sinh ngày 25/4/1989.

CCCD: 077189009660 do Cục trưởng cục C về TTXH cấp ngày 28/12/2021.

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Nguyễn Minh D, sinh ngày 15/8/1992.

CCCD: 077092005753 do Cục trưởng cục C về TTXH cấp ngày 24/5/2022.

Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp người yêu cầu bà Phạm Thị N trình bày:

Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn Ư (chết ngày 26/4/2017) là vợ chồng. Bà N và ông Ư có 07 (bảy) con chung gồm: ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/9/1976; bà Nguyễn Thị X, sinh ngày 23/12/1978; ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 03/02/1982; bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/10/1984; bà Nguyễn Thị T2, sinh ngày 25/4/1989; ông Nguyễn Minh D, sinh ngày 15/8/1992 và ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995.

Ông Nguyễn Công M từ khi sinh ra đã bị bệnh tâm thần bẩm sinh. Ông M đã được Sở y tế có thẩm quyền xác nhận mắc bệnh chậm phát triển tâm thần khác (mã F78 thro ICD-10) kèm theo hội chứng Down (mã Q90). Tình trạng bệnh của ông M đã kéo dài từ khi sinh ra đến nay khiến ông M không có khả năng nhận thức đầy đủ, không làm chủ được hành vi của mình, không thể tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự cũng như không tự sinh hoạt cá nhân và tài sản. Ông M luôn cần có sự chăm sóc từ người khác và cần người đại diện trong các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong các giao dịch dân sự.

Nay, bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995 mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, tuyên bố bà Phạm Thị N, sinh năm 1952 là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Công M.

Quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Minh D trình bày:

Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn Ư (chết ngày 26/4/2017) là vợ chồng. Bà N và ông Ư có 07 (bảy) con chung gồm: ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/9/1976; bà Nguyễn Thị X, sinh ngày 23/12/1978; ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày 03/02/1982; bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/10/1984; bà Nguyễn Thị T2, sinh ngày 25/4/1989; ông Nguyễn Minh D, sinh ngày 15/8/1992 và ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995.

Ông Nguyễn Công M từ khi sinh ra đã bị bệnh tâm thần bẩm sinh. Ông M đã được Sở y tế có thẩm quyền xác nhận mắc bệnh chậm phát triển tâm thần khác (mã F78 thro ICD-10) kèm theo hội chứng Down (mã Q90). Tình trạng bệnh của ông M đã kéo dài từ khi sinh ra đến nay khiến ông M không có khả năng nhận thức đầy đủ, không làm chủ được hành vi của mình, không thể tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự cũng như không tự sinh hoạt cá nhân và tài sản. Ông M luôn cần có sự chăm sóc từ người khác và cần người đại diện trong các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong các giao dịch dân sự.

Nay, các ông, bà đồng ý đối với yêu cầu của bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995 mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, tuyên bố bà Phạm Thị N, sinh năm 1952 là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Công M.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu bà Phạm Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án tuyên bố ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995 mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, tuyên bố bà Phạm Thị N, sinh năm 1952 là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Công M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh phát biểu: Căn cứ Điều 22, Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 376, Điều 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét có đủ căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N, tuyên bố ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995 mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, tuyên bố bà Phạm Thị N, sinh năm 1952 là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Công M. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà N được miễn lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Công M có địa chỉ tại phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Theo chứng cứ do người yêu cầu cung cấp thể hiện ông M đã từng khám bệnh tại Bệnh viện Đ và được chuẩn đoán bệnh chính: Chậm phát triển tâm thần khác (F78); bệnh kèm theo: Hội (Q90)..

Ngày 06/4/2026, Toà án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 10/2026/QĐ – TA trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H thực hiện giám định năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Công M. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 2528/KLGĐ ngày 13/4/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận:

Căn cứ Tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh theo Bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của Tổ chức Y tế T3 (ICD-10);

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y ban hành quy định về quy trình Giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần, kết luận:

- Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10);

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N, tuyên bố ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu cử người giám hộ và đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Công M:

Người yêu cầu bà N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà ông T, bà X, ông T1, bà L, bà T2, ông D thống nhất cử bà Phạm Thị N (mẹ ruột) là người giám hộ và đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Công M.

Xét việc thoả thuận của các đương sự về việc cử bà Phạm Thị N là người giám hộ và đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Công M phù hợp với quy định tại các Điều 46, 47, 48, 49, 136 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận cử bà H là người giám hộ và đại diện theo pháp luật của bà Phạm Thị N.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị N là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí theo quy định.

[4] Về chi phí giám định: Chi phí giám định hết 4.950.000 đồng. Bà Phạm Thị N phải chịu chi phí giám định và đã nộp đủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các Điều 361, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 22, 46, 51, 53, 57, 58, 59, 136, 141 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N.

1.1 Tuyên bố ông Nguyễn Công M, sinh ngày 25/12/1995; CCCD số: 077095006447 do Cục C về TTXH cấp ngày 21/9/2022; Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

1.2 Người giám hộ và đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Công M là bà Phạm Thị N, sinh năm 1952; Địa chỉ: Khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi đại diện: Căn cứ Điều 141 Bộ luật Dân sự, bà Phạm Thị N có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch dân sự vì lợi ích của ông Nguyễn Công M, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Bà N không được nhân danh người được đại diện để xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với chính mình hoặc với bên thứ ba mà mình cũng là người đại diện của người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Bà N phải thông báo cho bên giao dịch biết về phạm vi đại diện của mình.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị N được miễn lệ phí theo quy định.

3. Về chi phí giám định: Bà Phạm Thị N phải chịu chi phí giám định và đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 12- TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 12 – TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Hải, TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Nhung